

# THỰC TRẠNG KĨ NĂNG HỢP TÁC CỦA TRẺ 3-4 TUỔI THÔNG QUA TRÒ CHƠI ĐÓNG VAI THEO CHỦ ĐỀ Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON XÃ SƠN DƯƠNG VÀ XÃ BÌNH CA, TỈNH TUYÊN QUANG<sup>(\*)</sup>

LÊ THỊ THƯƠNG THƯƠNG

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên

CHU THỊ NHUNG

HVCH K30, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên

Nhận bài ngày 17/8/2026. Sửa chữa xong 20/9/2026. Duyệt đăng 27/9/2026.

## Abstract

*To gradually develop cooperation skills in 3–4-year-old children, thematic role-play is of particular importance. Role-play is a form of group play that provides children with an environment in which they can experience and express emotions, feelings, and social behaviors. Participating in role-play activities can stimulate children's imagination, curiosity, and enthusiasm for learning. Through role-play, children also have opportunities to practice various skills and acquire knowledge about the world around them. In addition, role-play offers numerous benefits for young children, including developing communication skills and the ability to interact with others, expanding vocabulary and enhancing language development, learning how to solve problems, acquiring practical life skills, fostering imagination, developing the ability to learn and work collaboratively in groups, strengthening self-regulation skills, and promoting thinking skills.*

**Keywords:** Cooperation; cooperation skills; children 3-4 years old; preschool.

## 1. Đặt vấn đề

Sự phát triển của cá nhân phụ thuộc rất nhiều vào khả năng hòa nhập trong đời sống xã hội của bản thân. Hoạt động, cộng tác, hợp tác dưới nhiều hình thức: cá nhân với cá nhân, cá nhân với nhóm, nhóm với nhóm... giúp cho mỗi cá nhân lĩnh hội những giá trị, những chuẩn mực của xã hội loài người một cách sâu sắc. Mặt khác, trẻ mầm non hiện nay được giáo dục, nuôi dưỡng, phát triển toàn diện và mục tiêu của giáo dục mầm non hiện nay là hướng đến phát triển kĩ năng sống cho trẻ, để một đứa trẻ lớn lên toàn diện thì kĩ năng sống đóng vai trò vô cùng quan trọng và được xem là vấn đề cấp thiết. Và “nhân cách con người chỉ hình thành trong hoạt động, và thông qua hoạt động”, cho nên hợp tác cũng chính là điều kiện quan trọng để hình thành và phát triển kĩ năng sống cho trẻ (Bùi Xuân Lụa, 2015). Xã hội vận động trong xu hướng toàn cầu hóa mở ra nhiều cơ hội cho con người được giao tiếp, trao đổi kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau, không kể biên giới lãnh thổ, màu da, tiếng nói... Những cuộc tiếp xúc – trao đổi, hợp tác với nhiều đối tượng khác nhau, ở các môi trường khác nhau trong cộng đồng dưới nhiều hình thức, trong công việc, và trong cuộc sống đòi hỏi con người tiềm lực trí tuệ, tri thức cùng những “kĩ năng mềm” cần bản, thiết yếu như kĩ năng giao tiếp, kĩ năng giải quyết vấn đề, kĩ năng thuyết trình, kĩ năng tranh biện, kĩ năng làm việc đồng đội... Kĩ năng làm việc đồng đội, hay còn gọi là kĩ năng hợp tác là một trong những kĩ năng đặc biệt quan trọng và cần thiết cho mỗi người. Vì vậy, việc tìm hiểu rõ thực trạng của vấn đề này sẽ góp phần nâng cao được chất lượng hoạt động giáo dục kĩ năng hợp tác cho trẻ 3-4 tuổi thông qua trò chơi đóng vai theo chủ đề ở các trường mầm non xã Sơn Dương, xã Bình Ca, tỉnh Tuyên Quang.

(\*) Khảo sát từ khi còn thuộc huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (cũ)

Email: [thuongthuongmns@gmail.com](mailto:thuongthuongmns@gmail.com)

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Để khảo sát thực trạng này, chúng tôi chọn số lượng mẫu khảo sát gồm 60 trẻ 3-4 tuổi tại 3 trường mầm non (TMN) trên địa bàn xã Sơn Dương, xã Bình Ca, tỉnh Tuyên Quang: TMN Vĩnh Lợi; TMN Thượng Ấm; TMN Hợp Thành.

Tác giả sử dụng Phương pháp quan sát; Phương pháp phỏng vấn sâu và được thực hiện trong năm học 2024-2025.

Công cụ khảo sát và cách xử lý số liệu: Câu hỏi phỏng vấn; Phiếu khảo sát với quy ước xử lý số liệu:

+ Sử dụng công thức tính điểm trung bình có trọng số: 
$$\overline{DTB} = \frac{\sum_{i=1}^n \overline{D_i} Y_i}{Y}$$

Trong đó:  $\overline{DTB}$ : là điểm trung bình;  $\overline{D_i}$ : là điểm mức "i";  $Y_i$ : là số người cho điểm mức độ "i";  $Y$ : là số người tham gia khảo sát;  $i \dots n$ : là các mức độ đánh giá (ở đây  $n = 3$ ).

+ Phiếu khảo sát được xây dựng theo 03 phương án để lựa chọn với các mức điểm tương ứng: Tốt/ Thường xuyên = 3 điểm; Đạt/Đôi khi = 2 điểm; Chưa đạt/Không bao giờ = 1 điểm.

Giá trị khoảng cách giữa các mức được tính theo phương án:  $(3-1)/3 = 0,67$ , ý nghĩa như sau:  $\overline{DTB}$  từ: 1 đến cận 1.67: mức thấp (Chưa đạt);  $\overline{DTB}$  từ: 1.67 - đến cận 2.35: mức trung bình (Đạt);  $\overline{DTB}$  từ: 2.35- 3,00: mức cao (Tốt).

## 3. Kết quả nghiên cứu

### 3.1. Nghiên cứu lý luận

#### 3.1.1. Khái niệm kĩ năng hợp tác của trẻ 3-4 tuổi ở trường mầm non

Kĩ năng là khả năng vận dụng những kiến thức thu nhận được trong một lĩnh vực nào đó vào thực tế (Hoàng Phê, 1994).

Hợp tác là chung sức, giúp đỡ nhau trong một công việc, một lĩnh vực nào đó nhằm đạt mục đích chung (Hoàng Phê, 1994).

Kĩ năng hợp tác là sự phối hợp hành động để cùng thực hiện có hiệu quả một nhiệm vụ chung, dựa trên vốn tri thức và kinh nghiệm đã có trong những điều kiện nhất định.

Kĩ năng hợp tác là năng lực tương tác cùng thực hiện có hiệu quả một hành động, một công việc nào đó của con người dựa trên những tri thức và vốn kinh nghiệm đã có trong điều kiện nhất định (Bùi Xuân Lụa, 2015).

Như vậy, có thể hiểu: *Kĩ năng hợp tác của trẻ 3-4 tuổi là năng lực phối hợp hoạt động có kết quả của các thành viên trong nhóm trẻ dựa trên sự tác động qua lại, phối hợp và hỗ trợ tích cực với nhau nhằm đạt được mục đích chung bằng cách lựa chọn và vận dụng tri thức, kinh nghiệm đã có để thực hiện hành động phù hợp với điều kiện thực tế* (Nguyễn Thị Hòa, 2025).

#### 3.1.2. Nội dung, biểu hiện, mức độ kĩ năng hợp tác của trẻ 3-4 tuổi ở trường mầm non

Nội dung, biểu hiện kĩ năng hợp tác của trẻ 3-4 tuổi ở TMN được thể hiện ở bảng sau (Nguyễn Thị Thanh Hương, 2004), (Lê Thị Thu Huyền, 2022).

Bảng 1: Nội dung, biểu hiện kĩ năng hợp tác của trẻ 3-4 tuổi ở TMN

| Stt | Kĩ năng                                                                                           | Biểu hiện                                                                                  |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Kĩ năng biết tập trung chú ý và lắng nghe khi GV hoặc các bạn phân công nhiệm vụ cho cá nhân trẻ. | Trẻ tích cực trao đổi với bạn về việc chọn vai, chấp nhận vai chơi của mình và của bạn.    |
|     |                                                                                                   | Không tự ý thay đổi vai chơi của người khác.                                               |
|     |                                                                                                   | Trẻ nhớ, hiểu được mục đích, yêu cầu của vai chơi.                                         |
| 2   | Kĩ năng biết thỏa thuận cùng nhau về công việc được giao.                                         | Trẻ biết lắng nghe ý kiến của bạn, biết cùng nhau thảo luận và thương lượng khi phân công. |
|     |                                                                                                   | Chủ động nhận phần việc mà mình có thể làm tốt.                                            |

| Stt | Kĩ năng                                                                                                    | Biểu hiện                                                                                          |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3   | Kĩ năng biết phối hợp hành động với các bạn để thực hiện các nhiệm vụ.                                     | Biết nhìn bạn để đối chiếu so sánh và điều chỉnh hành động.                                        |
|     |                                                                                                            | Trẻ biết lắng nghe bạn nói, chờ đến lượt nói, trả lời khi bạn hỏi.                                 |
|     |                                                                                                            | Đưa ra ý kiến và trao đổi về cách thực hiện nhiệm vụ chơi                                          |
|     |                                                                                                            | Biết tham gia các hoạt động cần có sự phối hợp giữa hai hoặc nhiều vai chơi.                       |
|     |                                                                                                            | Biết liên kết giữa các nhiệm vụ để trẻ biết công việc của mình có liên quan đến công việc của bạn. |
| 4   | Kĩ năng biết chia sẻ ý tưởng, kinh nghiệm với các bạn cùng nhóm hợp tác.                                   | Trẻ biết sử dụng, chia sẻ kinh nghiệm sử dụng nguyên vật liệu.                                     |
|     |                                                                                                            | Nhắc nhở bạn khi thấy bạn làm sai                                                                  |
|     |                                                                                                            | Cố gắng hoàn thành sớm phần việc của mình để có thể giúp những bạn làm chậm                        |
| 5   | Kĩ năng giải quyết xung đột để cùng thực hiện công việc chung.                                             | Biết gọi người lớn khi có: cháy nổ, bạn ngã xuống nước, bạn chảy máu                               |
|     |                                                                                                            | Khi bị lạc đứng tại chỗ, hỏi gọi người giúp đỡ (công an, bảo vệ, người quen)                       |
|     |                                                                                                            | Không nghe theo, đi theo và nhận quà, ăn bánh kẹo của người lạ                                     |
| 6   | Kĩ năng tự đánh giá mình và bước đầu có quan điểm cá nhân trong đánh giá bạn khác trong nhóm và trong lớp. | Biết tự đánh giá vai chơi của mình sau khi thực hiện nhiệm vụ.                                     |
|     |                                                                                                            | Biết tự đặt tên cho sản phẩm của mình nếu vai chơi có sản phẩm.                                    |
|     |                                                                                                            | Bước đầu biết nhận xét vai chơi của bạn.                                                           |

Để đánh giá mức độ đạt được về kĩ năng hợp tác của trẻ 3-4 tuổi ở TMN, GV có thể đánh giá theo 3 mức độ sau: Mức Tốt: Thường xuyên chủ động thực hiện đúng, đạt hiệu quả; Mức Đạt: Đôi khi chủ động thực hiện đúng, đạt hiệu quả; Mức Chưa đạt: Không chủ động thực hiện, khi thực hiện còn thực hiện chưa đúng, chưa đạt hiệu quả.

### 3.2. Kết quả nghiên cứu thực trạng

Qua kết quả nghiên cứu cho thấy hầu hết các nhóm kĩ năng hợp tác của trẻ 3-4 tuổi trong các TMN xã Sơn Dương, xã Bình Ca tỉnh Tuyên Quang phần lớn đều có mức độ thực hiện và mức độ hiệu quả ở mức trung bình (bảng 2).

*Bảng 2: Thực trạng kĩ năng hợp tác của trẻ 3-4 tuổi thông qua trò chơi đóng vai theo chủ đề ở các TMN xã Sơn Dương, xã Bình Ca tỉnh Tuyên Quang*

| TT         | Thực trạng biểu hiện kĩ năng hợp tác của trẻ 3-4 tuổi tại trường mầm non                                 | Mức độ thực hiện |           | Thứ bậc | Mức độ hiệu quả |           | Thứ bậc |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-----------|---------|-----------------|-----------|---------|
|            |                                                                                                          | ĐTB              | ĐTBC nhóm |         | ĐTB             | ĐTBC nhóm |         |
| <b>I</b>   | <b>Kĩ năng biết tập trung chú ý và lắng nghe khi GV hoặc các bạn phân công nhiệm vụ cho cá nhân trẻ.</b> |                  |           |         |                 |           |         |
| 1          | Trẻ tích cực trao đổi với bạn về việc chọn vai, chấp nhận vai chơi của mình và của bạn.                  | 2.38             | 2.36      | 1       | 2.35            | 2.32      | 1       |
| 2          | Không tự ý thay đổi vai chơi của người khác.                                                             | 2.35             |           |         | 2.30            |           |         |
| 3          | Trẻ nhớ, hiểu được mục đích, yêu cầu của vai chơi.                                                       | 2.36             |           |         | 2.32            |           |         |
| <b>II</b>  | <b>Kĩ năng biết thỏa thuận cùng nhau về công việc được giao.</b>                                         |                  |           |         |                 |           |         |
| 4          | Trẻ biết lắng nghe ý kiến của bạn, biết cùng nhau thảo luận và thương lượng khi phân công.               | 2.22             | 2.2       | 4       | 2.08            | 2.1       | 6       |
| 5          | Chủ động nhận phần việc mà mình có thể làm tốt.                                                          | 2.18             |           |         | 2.11            |           |         |
| <b>III</b> | <b>Kĩ năng biết phối hợp hành động với các bạn để thực hiện các nhiệm vụ.</b>                            |                  |           |         |                 |           |         |
| 6          | Biết nhìn bạn để đối chiếu so sánh và điều chỉnh hành động.                                              | 2.10             | 2.15      | 6       | 2.08            | 2.12      | 5       |
| 7          | Trẻ biết lắng nghe bạn nói, chờ đến lượt nói, trả lời khi bạn hỏi.                                       | 2.27             |           |         | 1.99            |           |         |
| 8          | Đưa ra ý kiến và trao đổi về cách thực hiện nhiệm vụ chơi                                                | 2.09             |           |         | 2.05            |           |         |
| 9          | Biết tham gia các hoạt động cần có sự phối hợp giữa hai hoặc nhiều vai chơi.                             | 2.13             |           |         | 2.19            |           |         |
| 10         | Biết liên kết giữa các nhiệm vụ để trẻ biết công việc của mình có liên quan đến công việc của bạn.       | 2.18             |           |         | 2.28            |           |         |

| TT | Thực trạng biểu hiện kĩ năng hợp tác của trẻ 3-4 tuổi tại trường mầm non                                          | Mức độ thực hiện |             | Thứ bậc | Mức độ hiệu quả |             | Thứ bậc |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------|---------|-----------------|-------------|---------|
|    |                                                                                                                   | ĐTB              | ĐTBC nhóm   |         | ĐTB             | ĐTBC nhóm   |         |
| IV | <b>Kĩ năng biết chia sẻ ý tưởng, kinh nghiệm với các bạn cùng nhóm hợp tác.</b>                                   |                  | 2.3         | 2       |                 | 2.16        | 3       |
| 11 | Trẻ biết sử dụng, chia sẻ kinh nghiệm sử dụng nguyên vật liệu.                                                    | 2.41             |             |         | 2.15            |             |         |
| 12 | Nhắc nhở bạn khi thấy bạn làm sai                                                                                 | 2.22             |             |         | 2.10            |             |         |
| 13 | Cố gắng hoàn thành sớm phần việc của mình để có thể giúp những bạn làm chậm                                       | 2.28             |             |         | 2.23            |             |         |
| V  | <b>Kĩ năng giải quyết xung đột để cùng thực hiện công việc chung.</b>                                             |                  | 2.21        | 5       |                 | 2.15        | 4       |
| 14 | Biết trao đổi với bạn, chờ đến lượt.                                                                              | 2.25             |             |         | 2.18            |             |         |
| 15 | Nhường đồ chơi cho bạn khi cần thiết.                                                                             | 2.20             |             |         | 2.10            |             |         |
| 16 | Biết nhờ GV hỗ trợ khi chưa tự giải quyết được.                                                                   | 2.18             |             |         | 2.16            |             |         |
| VI | <b>Kĩ năng tự đánh giá mình và bước đầu có quan điểm cá nhân trong đánh giá bạn khác trong nhóm và trong lớp.</b> |                  | 2.23        | 3       |                 | 2.21        | 2       |
| 17 | Biết tự đánh giá vai chơi của mình sau khi thực hiện nhiệm vụ.                                                    | 2.09             |             |         | 2.08            |             |         |
| 18 | Biết tự đặt tên cho sản phẩm của mình nếu vai chơi có sản phẩm.                                                   | 2.35             |             |         | 2.32            |             |         |
| 19 | Bước đầu biết nhận xét vai chơi của bạn.                                                                          | 2.25             |             |         | 2.22            |             |         |
|    | <b>TBC</b>                                                                                                        |                  | <b>2.24</b> |         |                 | <b>2.18</b> |         |

Qua kết quả bảng 2, chúng tôi nhận thấy hầu hết các nhóm kĩ năng hợp tác của trẻ 3-4 tuổi trong các TMN xã Sơn Dương, xã Bình Ca tỉnh Tuyên Quang phần lớn đều có mức độ thực hiện và mức độ hiệu quả ở mức trung bình, cụ thể:

+ Trong đó nhóm “Kĩ năng biết tập trung chú ý và lắng nghe khi GV hoặc các bạn phân công nhiệm vụ cho cá nhân trẻ” có điểm trung bình (ĐTB) của mức độ thực hiện là 2.36, ĐTB của mức độ hiệu quả là 2.32. Đây là nhóm kĩ năng thu được kết quả đánh giá cao. Khi quan sát trẻ trong hoạt động trò chơi đóng vai theo chủ đề trẻ chủ động chọn vai, trẻ đã chấp nhận vai chơi của mình và của bạn. Có trẻ đã nói với bạn rằng “*Vai của bạn là gì?*”, bạn kia trả lời “*Hôm nay tớ sẽ là bác sĩ*”. Chính tỏ đây là nhóm kĩ năng được giáo viên chú ý giảng dạy và rèn luyện cho trẻ.

+ Nhóm “Kĩ năng biết thỏa thuận cùng nhau về công việc được giao” có ĐTB của mức độ thực hiện là 2.2, ĐTB của mức độ hiệu quả là 2.1. Qua quá trình quan sát chúng tôi nhận thấy, đa số trẻ chưa chủ động nhận việc mình có thể làm tốt. Như qua quan sát, khi thỏa thuận về công việc được giao trẻ còn chọn vai chơi theo ý thích, chưa biết lắng nghe ý kiến của bạn. Đặc biệt, có trẻ còn không thương lượng khi phân công và tranh vai chơi của bạn.

+ Nhóm “Kĩ năng biết phối hợp hành động với các bạn để thực hiện các nhiệm vụ” có ĐTB của mức độ thực hiện là 2.15, ĐTB của mức độ hiệu quả là 2.12. Khi quan sát trẻ, chúng tôi nhận thấy trẻ vẫn nghịch đồ chơi, không trả lời khi bạn hỏi hoặc tự chơi một mình. Khi hỏi trẻ “*Tại sao con không chơi cùng bạn? Cùng bạn lựa chọn thực phẩm hoặc cùng bạn nấu ăn sẽ nhanh hơn*”. Trẻ không trả lời, hoặc trả lời là con muốn chơi một mình. Qua phỏng vấn sâu cô Ng.T.N – Trường MN Hợp Thành chia sẻ: “*Một số bạn các con thích chơi một mình, chính vì vậy trẻ không muốn hợp tác với bạn khác. Nên cô phải thường xuyên quan sát trẻ để nhắc nhở, gợi ý trẻ chơi cùng bạn*”. Trẻ cần được giáo dục cách phối hợp hành động với các bạn để thực hiện các nhiệm vụ.

+ Nhóm “Kĩ năng biết chia sẻ ý tưởng, kinh nghiệm với các bạn cùng nhóm hợp tác” có ĐTB của mức độ thực hiện là 2.3, ĐTB của mức độ hiệu quả là 2.16. Thực hiện việc phỏng vấn sâu, cô N.T.H Trường Mầm non Thượng Ấm đã chia sẻ: “*Trẻ đa số nhút nhát, thiếu tự tin, nên ít khi chia sẻ kinh nghiệm sử dụng nguyên vật liệu, đôi khi có trẻ cũng sẽ nhắc nhở bạn khi thấy bạn làm sai*”. Một bé ở Trường Mầm non Thượng Ấm đã trả lời khi được hỏi “*Nếu con đã hoàn thành xong phần việc của mình, con sẽ làm gì?*”

“Con sẽ nghỉ ngơi”. Nhưng khi được hỏi tiếp “*Nhưng nếu có một số bạn làm chậm con thì con có giúp đỡ không?*” thì trẻ trả lời là “*Có*”. Chúng tỏ trẻ chưa chủ động hợp tác để giúp đỡ bạn hoàn thành công việc. Trẻ cần được giáo dục kỹ năng chia sẻ, giúp đỡ khi tham gia vào trò chơi đóng vai theo chủ đề.

+ Nhóm “*Kỹ năng giải quyết xung đột để cùng thực hiện công việc chung*” có ĐTB của mức độ thực hiện là 2.21, ĐTB của mức độ hiệu quả là 2.15. Qua quan sát chúng tôi thấy tại các TMN thực hiện khảo sát, hầu hết các trẻ không giải quyết được xung đột khi xảy ra xung đột, có bạn đi siêu thị nhưng không xếp hàng tính tiền. Việc tranh giành đồ chơi xảy ra thường xuyên. Cần giáo dục trẻ biết cách giải quyết xung đột để cùng thực hiện có hiệu quả công việc chung.

+ Nhóm “*Kỹ năng tự đánh giá mình và bước đầu có quan điểm cá nhân trong đánh giá bạn khác trong nhóm và trong lớp*” có ĐTB của mức độ thực hiện là 2.23, ĐTB của mức độ hiệu quả là 2.21. Qua quá trình quan sát chúng tôi nhận thấy, một vài trẻ đã biết tự đánh giá vai chơi của mình. Khi được hỏi: “*Hôm nay con thấy vai chơi của mình thế nào?*”. Trẻ trả lời: “*Hôm nay con làm siêu đầu bếp nấu được rất nhiều món ngon*” nhưng khi được hỏi tiếp “*Con có thể đặt tên cho món ăn đó không thì trẻ chưa biết đặt tên*”. Đặc biệt, có nhiều trẻ còn không nhớ vai chơi của bạn. Trẻ cần được giáo dục kỹ năng đánh giá mình và bước đầu có quan điểm cá nhân trong đánh giá bạn khác trong nhóm và trong lớp.

### 3. Kết luận

Việc đánh giá kỹ năng hợp tác của trẻ 3-4 tuổi ở các TMN xã Sơn Dương, xã Bình Ca, tỉnh Tuyên Quang được thực hiện trên hai khía cạnh là mức độ thực hiện và mức độ hiệu quả. Kết quả thu được đều đạt ở mức trung bình, trong đó: Mức độ thực hiện có ĐTB là 2.24, mức độ hiệu quả là ĐTB: 2.18. Bên cạnh đó, qua việc quan sát trẻ tại các TMN chúng tôi nhận thấy: Trẻ mầm non, đặc biệt ở trẻ 3-4 tuổi đã có nền tảng ban đầu về kỹ năng hợp tác, nhưng khả năng hợp tác mới tập trung ở những hành vi đơn giản như chấp nhận phân công, tham gia cùng nhóm và phối hợp trong những nhiệm vụ quen thuộc. Những hành vi có yêu cầu cao hơn như chia sẻ ý tưởng, duy trì phối hợp và đặc biệt là tự giải quyết bất đồng vẫn còn hạn chế. Đây là vấn đề cần được quan tâm trong tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng hợp tác cho trẻ. Đặc biệt, trò chơi đóng vai theo chủ đề có nhiều điều kiện thuận lợi để tác động vào những hạn chế trên. Trong quá trình chơi, trẻ phải lựa chọn và thực hiện vai chơi, trao đổi với bạn, sử dụng chung đồ chơi, phối hợp các hành động và xử lý những tình huống phát sinh. Vì vậy, nếu giáo viên tổ chức trò chơi đóng vai theo chủ đề một cách có mục đích, tạo được các tình huống hợp tác phù hợp với khả năng của trẻ thì có thể giúp trẻ được thực hành kỹ năng hợp tác thường xuyên và tự nhiên hơn.

#### Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022). *Chương trình giáo dục mầm non* (Thông tư 01/VBHN-BGDĐT). NXB Giáo dục Việt Nam.
- Bùi Thị Xuân Lua (2015). Một số biện pháp phát triển kỹ năng hợp tác cho trẻ 5-6 tuổi trong trò chơi đóng vai theo chủ đề. *Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, số 6 (72).
- Hoàng Phê (chủ biên, 1994), *Từ điển tiếng Việt*. NXB Khoa học xã hội.
- Lê Thị Thu Huyền (2022). *Giáo dục kỹ năng hợp tác cho trẻ 4-5 tuổi thông qua tổ chức hoạt động vui chơi ở các trường mầm non huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên*. Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên.
- Nguyễn Thị Hòa (2015). *Giáo trình Giáo dục học mầm non*. NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn Thị Thanh Hương (2004). *Một số biện pháp hình thành kỹ năng chơi đóng vai của trẻ 3-4 tuổi*. Luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Vũ Thị Nhân (2016). *Giáo dục kỹ năng hợp tác trong trò chơi đóng vai có chủ đề cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non*. Luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.